

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66⁰/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giảm 70% học phí học kỳ I năm học 2025 - 2026
đối với sinh viên Cao đẳng khoá 17**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/2008/QĐ - BGDĐT ngày 01/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/2022/QĐ - UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư 05/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 06 năm 2023 ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ - TMDL ngày 04/02/2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển, nhập học đợt 1 năm 2025; Quyết định số 221/QĐ - TMDL ngày 28/4/2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển, nhập học đợt 2 năm 2025; Quyết định số 388/QĐ - TMDL ngày 11/8/2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển, nhập học đợt 3 năm 2025; Căn cứ Quyết định số 452/QĐ - TMDL ngày 17/9/2025 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển, nhập học đợt 5 năm 2025;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 28/11/2025 của Hội đồng xét chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm 70% học phí học kỳ I (05 tháng) năm học 2025 - 2026 đối với: 409 sinh viên Cao đẳng khoá 17 thuộc đối tượng nghề nặng nhọc, độc hại.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên, các đơn vị liên quan, GVCN/CVHT và các em sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.*nh*

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VT, CT HSSV.



HIỆU TRƯỞNG*ren*

Trịnh Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 17
ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 660/QĐ - TMĐL, ngày 28 tháng 11 năm 2025)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức thu học phí/tháng	Mức được thu thực hiện để tính giảm/tháng	Số được giảm/tháng theo NB238	Số tháng	Thành tiền được hưởng/kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8*70%	10	11=9*10	12
1	HD17016	Khiêm Adrông	28/07/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
2	HD17010	Cao Văn An	10/03/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
3	HD17030	Nguyễn Văn An	07/06/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
4	HD17007	Ngô Văn Cẩn	22/04/1996	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
5	HD17021	Nguyễn Thành Đạt	26/07/2002	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
6	HD17026	Trần Quang Đạt	30/08/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
7	HD17031	Vũ Thị Giang	12/09/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

8	HD17008	Trần Xuân Hào	13/08/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
9	HD17025	Nguyễn Xuân Hiếu	02/10/2002	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
10	HD17018	Lương Quang Huy	28/11/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
11	HD17015	Trần Thanh Lâm	26/10/2002	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
12	HD17033	Phùng Thị Khánh Linh	05/11/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
13	HD17034	Phùng Thị Minh Lý	08/10/2003	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
14	HD17024	Lê Trọng Mạnh	08/12/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
15	HD17006	Đào Hữu Minh	19/10/2001	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
16	HD17019	Nguyễn Văn Nguyên	08/08/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
17	HD17036	Lê Thị Yến Nhi	25/08/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
18	HD17022	Trần Văn Quang	19/06/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
19	HD17011	Nguyễn Văn Quân	06/09/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
20	HD17009	Điệp Linh Quyền	24/08/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
21	HD17013	Nguyễn Thị Thùy Sang	02/10/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
22	HD17035	Đinh Văn Sơn	19/07/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
23	HD17012	Phạm Anh Tài	18/11/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

24	HD17023	Nguyễn Thanh Tú	01/11/1998	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
25	HD17014	Nguyễn Xuân Tú	11/08/2002	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
26	HD17028	Phạm Quang Tuyên	21/10/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
27	HD17029	Bùi Công Thọ	27/08/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
28	HD17005	Phan Quang Thắng	28/09/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
29	HD17017	Đỗ Danh Thương	22/03/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
30	HD17032	Nguyễn Thị Thu Trang	31/08/2001	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
31	HD17020	Trần Văn Trọng	26/05/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
32	HD17003	Trần Anh Khoa	29/08/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
33	HD17002	Lý Hiếu Lam	29/07/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
34	HD17038	Đỗ Việt Long	23/06/2001	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
35	HD17001	Nguyễn Hoài Nam	13/08/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
36	HD17004	Nguyễn Quang Nam	24/12/2002	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
37	HD17037	Bùi Thị Phương Nga	12/03/2001	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
38	HD17027	Hà Thị Nhung	15/03/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
39	HD17051	Hoàng Hải Anh	20/11/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

40	HD17064	Lê Văn Tuấn Anh	11/09/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
41	HD17053	Bùi Thanh Bình	21/08/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
42	HD17070	Nguyễn Văn Cao	22/03/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
43	HD17050	Phạm Minh Châu	14/04/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
44	HD17081	Nguyễn Thành Doanh	01/06/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
45	HD17058	Phạm Hoàng Duy	02/04/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
46	HD17079	Nguyễn Văn Đạt	20/10/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
47	HD17078	Trần Quốc Đạt	14/07/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
48	HD17062	Trần Bích Hà	16/02/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
49	HD17076	Nguyễn Quang Hải	18/08/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
50	HD17042	Nguyễn Thị Bích Hiền	16/06/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
51	HD17040	Hoàng Minh Hiền	27/11/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
52	HD17057	Vũ Quốc Huy	27/01/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
53	HD17063	Nguyễn Ngọc Nguyên Khang	18/10/2003	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
54	HD17045	Phạm Đăng Khôi	09/11/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
55	HD17067	Mai Nhật Lệ	14/10/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

56	HD17056	Vì Thị Kim Liên	16/12/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
57	HD17055	Nguyễn Thị Thuý Linh	07/09/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
58	HD17071	Bùi Hoàng Long	02/03/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
59	HD17039	Đinh Thị Lợi	15/07/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
60	HD17068	Nguyễn Thị Khánh Ly	29/11/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
61	HD17044	Nguyễn Duy Mạnh	01/05/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
62	HD17048	Trần Thị Trà My	20/07/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
63	HD17074	Đào Xuân Nam	22/10/2004	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
64	HD17065	Đặng Hữu Nghĩa	30/06/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
65	HD17077	Lê Minh Nhật	10/04/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
66	HD17052	Trần Văn Pháp	12/08/2005	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
67	HD17073	Nguyễn Ngọc Phát	02/04/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
68	HD17049	Mai Hồng Phúc	19/11/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
69	HD17059	Phạm Thanh Phương	18/02/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
70	HD17054	Tạ Duy Quang	16/12/2003	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
71	HD17043	Nguyễn Cường Quốc	29/03/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

72	HD17066	Mai Lê Quý	18/06/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
73	HD17060	Nguyễn Hữu Quyền	15/02/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
74	HD17047	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/02/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
75	HD17069	Trương Hoàng Sáng	21/09/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
76	HD17080	Ngô Ngọc Tiến	09/12/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
77	HD17072	Nguyễn Văn Tỉnh	10/04/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
78	HD17046	Phạm Đình Tồn	04/02/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
79	HD17061	Khổng Duy Thịnh	28/07/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
80	HD17075	Trương Hồng Trang	06/12/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
81	HD17041	Tạ Văn Trường	08/10/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
82	HD17158	Khương Tuấn Dương	02/10/2006	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2024	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
83	HD17136	Phạm Thùy Linh	25/12/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2025	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
84	HD17140	Nguyễn Văn Long	07/01/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2026	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
85	HD17141	Nguyễn Hà Phương	07/09/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2027	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
86	HD17142	Nguyễn Thế Tường	11/12/2007	HDDL17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2028	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
87	HD17096	Nguyễn Thị Cúc	12/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

88	HD17082	Vũ Mạnh Cường	18/10/2004	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
89	HD17102	Hoàng Tiến Đạt	04/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
90	HD17098	Nguyễn Thị Hương Giang	20/05/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
91	HD17088	Nguyễn Trọng Hiếu	13/09/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
92	HD17095	Phạm Huy Hiếu	27/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
93	HD17109	Trần Minh Hiếu	28/06/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
94	HD17086	Phạm Duy Hoàn	15/04/2004	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
95	HD17099	Trần Thị Mai Hương	21/09/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
96	HD17085	Nguyễn Anh Khoa	01/06/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
97	HD17106	Hoàng Tuấn Linh	11/03/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
98	HD17105	Nguyễn Thị Thuý Linh	16/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
99	HD17104	Bùi Ngọc Hải Nam	20/10/2003	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
100	HD17103	Nguyễn Quang Ngọc	03/06/2006	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
101	HD17100	Tân Thị Như Ngọc	06/08/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
102	HD17097	Bùi Duy Nguyễn	07/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
103	HD17101	Bùi Thị Yến Nhi	22/04/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

104	HD17094	Nguyễn Hữu Song	16/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
105	HD17108	Lê Phú Tài	04/02/2005	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
106	HD17083	Lê Ngọc Tỉnh	15/03/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
107	HD17084	Hoàng Bách Tùng	19/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
108	HD17090	Trần Xuân Tùng	29/09/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
109	HD17089	Nguyễn Xuân Thắng	15/02/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
110	HD17091	Hà Huy Thuần	22/02/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
111	HD17087	Nguyễn Thế Trung	13/05/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
112	HD17156	Nguyễn Đức An	31/07/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
113	HD17131	Ngô Thùy Anh	13/04/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
114	HD17125	Nguyễn Khắc Bảo	10/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
115	HD17155	Nguyễn Đức Dũng	29/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
116	HD17157	Nguyễn Tiến Dũng	09/02/2006	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
117	HD17148	Bùi Minh Đức	22/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
118	HD17145	Trương Minh Hiếu	22/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
119	HD17135	Ngô Thị Hoài	27/01/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

120	HD17159	Phạm Ngọc Hoàn	26/05/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
121	HD17115	Hoàng Văn Hoạt	21/05/2006	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
122	HD17128	Lê Mạnh Hùng	07/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
123	HD17116	Lê Thanh Huyền	12/05/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
124	HD17122	Nguyễn Thị Hương	08/09/2006	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
125	HD17147	Lê Thanh Hương	03/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
126	HD17124	Hồ Hoàng Tuấn Linh	02/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
127	HD17143	Trần Thị Phương Linh	03/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
128	HD17110	Nguyễn Thị Kim Luyện	18/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
129	HD17151	Trần Đức Mạnh	05/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
130	HD17111	Phùng Phương Nam	27/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
131	HD17120	Vũ Gia Nghi	20/04/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
132	HD17112	Chu Thị Ngaoãn	20/02/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
133	HD17150	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	05/08/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
134	HD17118	Nguyễn Ngọc Đức Phương	06/05/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
135	HD17152	Nguyễn Thu Phương	25/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

136	HD17133	Nguyễn Duy Quyền	28/03/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
137	HD17132	Chẳng Như Quỳnh	29/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
138	HD17129	Đoàn Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/03/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
139	HD17154	Lê Minh Tùng	17/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
140	HD17161	Trần Quang Tuyên	03/11/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
141	HD17160	Nguyễn Văn Thanh	13/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
142	HD17126	Đào Thị Thu Thảo	14/04/2004	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
143	HD17121	Nguyễn Thị Thảo	23/09/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
144	HD17144	Phan Thị Thanh Thảo	30/05/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
145	HD17153	Phùng Thị Thúy	02/06/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
146	HD17113	Phạm Anh Thư	12/07/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
147	HD17117	Lê Thu Trang	22/03/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
148	HD17149	Mai Thành Trung	07/12/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
149	HD17127	Nguyễn Hoàng Việt	23/02/2004	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
150	HD17119	Bùi Hải Yến	04/10/2007	HDDL17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
151	CB17005	Đỗ Xuân Dương	20/03/2003	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

152	CB17011	Nguyễn Ngọc Hà	03/11/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
153	CB17001	Lê Quang Hiến	24/05/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
154	CB17014	Hoàng Văn Hiếu	26/03/2003	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
155	CB17010	Nguyễn Văn Hiếu	07/07/2005	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
156	CB17006	Vũ Quang Hiếu	10/07/2005	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
157	CB17009	Nguyễn Duy Long	20/07/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
158	CB17012	Lê Thị Trà My	28/01/2005	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
159	CB17007	Lưu Quang Tú	19/05/2000	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
160	CB17004	Bùi Thanh Tùng	15/11/2005	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
161	CB17015	Vũ Xuân Tùng	24/08/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
162	CB17003	Phạm Ngọc Thế	14/08/2004	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
163	CB17008	Mai Xuân Thịnh	18/10/2001	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
164	CB17002	Bùi Anh Văn	20/04/2002	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
165	CB17013	Hoàng Xuân Văn	03/11/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
166	CB17038	Ngô Quỳnh Anh	29/12/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
167	CB17042	Nguyễn Quốc Anh	27/02/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

168	CB17189	Nguyễn Tuấn Anh	25/10/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
169	CB17024	Phạm Xuân Cường	27/12/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
170	CB17034	Phạm Như Chi	26/11/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
171	CB17039	Phan Thị Kim Diệu	18/11/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
172	CB17040	Lê Văn Dũng	10/11/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
173	CB17035	Lê Đức Duy	18/01/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
174	CB17041	Nguyễn Mậu Hải Dương	06/05/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
175	CB17045	Nguyễn Tuấn Đạt	07/05/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
176	CB17018	Trần Minh Diệp	16/08/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
177	CB17031	Dương Thị Hà	17/01/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
178	CB17037	Triệu Việt Hà	05/07/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
179	CB17026	Nguyễn Đình Hiếu	24/03/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
180	CB17022	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	29/12/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
181	CB17044	Nguyễn Hữu Hiệu	20/04/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
182	CB17025	Trần Đình Huy	11/08/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
183	CB17016	Phạm Trung Kiên	01/06/2005	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

184	CB17020	Phạm Quang Khải	15/11/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
185	CB17036	Chu Ngọc Linh	29/12/2006	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
186	CB17030	Trương Đình Long	15/08/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
187	CB17021	Tạ Ngọc Mai	01/10/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
188	CB17191	Tạ Ngọc Nam	16/02/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
189	CB17023	Vương Như Phú	27/11/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
190	CB17028	Ngô Quang Tiến	24/09/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
191	CB17192	Bùi Cao Tiến Thành	07/04/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
192	CB17027	Bùi Tất Thành	24/10/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
193	CB17017	Cao Xuân Thành	29/08/2003	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
194	CB17190	Giang Quốc Thành	03/04/2005	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
195	CB17019	Lê Nguyễn Diệu Thảo	27/02/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
196	CB17188	Trần Quang Thắng	19/12/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
197	CB17029	Phạm Thành Trung	22/07/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
198	CB17032	Hà Văn Trường	13/03/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
199	CB17043	Đỗ Quang Vinh	15/09/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

200	CB17033	Nguyễn Huy Vũ	08/03/2007	KTCB17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
201	CB17048	Xa Bình An	25/09/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
202	CB17059	Nguyễn Duy Anh	30/04/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
203	CB17081	Nguyễn Quang Anh	04/07/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
204	CB17047	Trịnh Nam Anh	21/12/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
205	CB17067	Vương Duy Bách	21/09/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
206	CB17073	Nguyễn Công Chiêu	16/03/2006	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
207	CB17061	Nguyễn Thị Diệp	28/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
208	CB17079	Lưu Văn Duẩn	02/03/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
209	CB17051	Nguyễn Tiến Dũng	28/05/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
210	CB17066	Phạm Tiến Dũng	04/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
211	CB17084	Tạ Quang Dũng	08/03/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
212	CB17064	Giang Vũ Duy	02/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
213	CB17049	Dương Đăng Dương	22/10/2006	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
214	CB17080	Đỗ Văn Đàm	05/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
215	CB17077	Lê Kinh Đức	22/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

216	CB17070	Đỗ Xuân Hải	02/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
217	CB17193	Bùi Ngọc Hùng	18/08/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
218	CB17058	Nùng Xuân Hùng	13/10/2003	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
219	CB17086	Nguyễn Sinh Hùng	10/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
220	CB17078	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/09/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
221	CB17089	Nguyễn Thu Huyền	16/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
222	CB17062	Lê Ngọc Hưng	30/10/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
223	CB17082	Nguyễn Huy Hưng	12/03/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
224	CB17055	Nguyễn Duy Khánh	11/12/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
225	CB17065	Nguyễn Đậu Lê	23/07/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
226	CB17076	Nguyễn Khánh Linh	26/05/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
227	CB17085	Đỗ Việt Long	17/07/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
228	CB17052	Phạm Đoàn Quang Long	08/04/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
229	CB17060	Vũ Thành Long	13/10/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
230	CB17046	Mạc Thành Luân	18/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
231	CB17196	Nguyễn Trọng Mạnh	16/01/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

232	CB17095	Lê Bá Nam	10/09/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
233	CB17068	Phạm Xuân Ngọc	01/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
234	CB17075	Nguyễn Long Nhật	08/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
235	CB17053	Phùng Xuân Tuấn Phong	22/12/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
236	CB17072	Đào Khắc Quý	02/06/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
237	CB17087	Lê Minh Quyền	25/08/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
238	CB17057	Đặng Thái Sơn	01/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
239	CB17050	Đỗ Ngọc Tân	17/07/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
240	CB17083	Nguyễn Văn Nhật Tân	08/06/2006	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
241	CB17054	Đinh Nhật Toàn	04/06/2006	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
242	CB17194	Phạm Khánh Tuấn	30/09/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
243	CB17056	Phạm Anh Tuấn	28/10/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
244	CB17074	Trịnh Văn Tứ	29/08/2006	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
245	CB17071	Phạm Duy Thanh	08/02/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
246	CB17197	Bùi Thu Trang	24/11/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
247	CB17069	Trần Quốc Triệu	03/08/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

248	CB17195	Nguyễn Duy Trung	17/07/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
249	CB17063	Trần Công Anh Vũ	06/03/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
250	CB17090	Bùi Thúy Yên	14/08/2007	KTCB17B	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
251	CB17113	Đào Thái An	05/09/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
252	CB17110	Tạ Trần Anh	11/12/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
253	CB17114	Lâm Gia Bảo	16/01/2006	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
254	CB17112	Đỗ Mạnh Cường	15/08/2002	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
255	CB17132	Trịnh Phương Duy	12/02/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
256	CB17120	Vương Xuân Duy	05/02/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
257	CB17094	Đặng Văn Dương	22/01/1992	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
258	CB17133	Trần Đức Dương	12/08/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
259	CB17107	Vũ Ngọc Dương	01/10/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
260	CB17123	Nguyễn Tiến Đạt	19/03/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
261	CB17099	Nguyễn Vũ Đạt	22/01/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
262	CB17198	Lê Hải Đăng	12/07/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
263	CB17137	Lý Hoàng Đình	01/12/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

264	CB17091	Nguyễn Bá Đức	21/06/2005	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
265	CB17105	Nguyễn Hoàng Hải	06/01/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
266	CB17098	Nguyễn Đỗ Hiền	18/11/2006	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
267	CB17199	Nguyễn Gia Hiền	01/10/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
268	CB17127	Đặng Thế Hiệp	12/12/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
269	CB17119	Vương Sỹ Hoàng Hiệp	07/10/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
270	CB17104	Lê Huy Hoàng	23/02/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
271	CB17093	Lê Trần Thanh Huy	03/11/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
272	CB17096	Nguyễn Văn Huy	05/11/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
273	CB17115	Phạm Văn Huy	20/12/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
274	CB17125	Vương Sỹ Quang Huy	28/02/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
275	CB17122	Hà Thương Huyền	02/07/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
276	CB17130	Vũ Trung Kiên	20/05/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
277	CB17200	Vũ Anh Kiệt	01/01/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
278	CB17100	Nguyễn Quang Khải	23/08/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
279	CB17202	Lê Tuấn Khang	30/06/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

280	CB17101	Cao Văn Khuê	06/06/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
281	CB17229	Trần Tạ Đức Lâm	25/10/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
282	CB17201	Phạm Ngọc Mạnh	05/03/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
283	CB17135	Trần Văn Mạnh	18/04/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
284	CB17108	Khổng Lương Minh	24/12/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
285	CB17117	Nguyễn Trần Nhật Nam	01/04/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
286	CB17092	Nguyễn Quỳnh Nga	11/07/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
287	CB17106	Lưu Hồng Ngọc	21/07/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
288	CB17109	Bùi Thanh Phong	02/04/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
289	CB17183	Nguyễn Danh Phong	09/02/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
290	CB17097	Phạm Minh Quân	06/09/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
291	CB17121	Nguyễn Văn Ngọc Sơn	04/07/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
292	CB17116	Nguyễn Anh Tuấn	20/08/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
293	CB17129	Đoàn Minh Thắng	16/03/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
294	CB17102	Vũ Đức Thắng	14/03/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
295	CB17118	Nguyễn Thị Hồng Trang	11/06/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

296	CB17128	Phạm Minh Triết	27/10/2006	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
297	CB17134	Giản Viết Trung	16/06/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
298	CB17111	Hoàng Đức Việt	26/07/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
299	CB17126	Hoàng Công Vũ	26/08/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
300	CB17103	Hoàng Thế Vũ	03/06/2007	KTCB17C	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
301	CB17164	Nguyễn Đỗ Việt Anh	18/01/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
302	CB17170	Phạm Hải Anh	03/06/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
303	CB17172	Mai Xuân Bách	08/06/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
304	CB17143	Bùi Thế Bảo	09/01/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
305	CB17155	Nguyễn Văn Bắc	27/09/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
306	CB17144	Vũ Tuấn Cảnh	19/01/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
307	CB17161	Ly Thị Dinh Di	28/08/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
308	CB17168	Ngô Văn Dũng	10/03/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
309	CB17187	Nguyễn Duy Dũng	16/05/2004	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
310	CB17142	Vũ Đức Hải Dương	08/09/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
311	CB17151	Hoàng Gia Đan	12/01/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

312	CB17160	Hoàng Thế Đan	11/11/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
313	CB17173	Lê Tiến Đạt	01/11/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
314	CB17157	Nguyễn Tiến Đạt	22/11/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
315	CB17184	Dương Tuấn Định	05/10/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
316	CB17158	Ngô Minh Hiếu	25/02/2004	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
317	CB17139	Nguyễn Tiến Hợi	18/02/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
318	CB17163	Nguyễn Văn Huy	25/02/2004	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
319	CB17149	Lê Quang Hưng	05/06/2006	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
320	CB17154	Trần Duy Hưng	23/11/2004	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
321	CB17145	Dương Trung Kiên	06/06/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
322	CB17138	Hoàng Lâm Khánh	25/09/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
323	CB17150	Nguyễn Văn Linh	23/05/2004	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
324	CB17156	Nguyễn Thành Long	20/07/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
325	CB17165	Nguyễn Vũ Tài Lực	09/04/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
326	CB17186	Hoàng Quốc Minh	10/08/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
327	CB17205	Nguyễn Ngọc Minh	02/03/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

328	CB17166	Đào Duy Nam	03/12/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
329	CB17204	Bùi Hà Hoàng Nguyễn	14/04/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
330	CB17203	Đào Trung Nguyễn	25/06/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
331	CB17141	Nguyễn Hồng Phong	29/05/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
332	CB17146	Nguyễn Tấn Phú	17/08/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
333	CB17182	Nguyễn Xuân Phúc	03/03/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
334	CB17169	Nguyễn Nhật Phương	21/10/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
335	CB17185	Phạm Ngọc Quảng	04/03/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
336	CB17171	Nguyễn Như Quỳnh	22/10/2006	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
337	Cb17159	Lưu Trường Sơn	14/02/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
338	CB17136	Trần Nhật Tâm	25/06/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
339	CB17176	Phạm Ngọc Tiến	30/11/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
340	CB17174	Lê Khánh Toàn	10/09/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
341	CB17178	Đỗ Anh Tuấn	30/01/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
342	CB17147	Vương Đình Tuấn	20/04/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	
343	CB17181	Nguyễn Hoàng Tùng	02/10/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000	

344	CB17148	Nguyễn Đức Thắng	20/12/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
345	CB17175	Nguyễn Đình Thiêm	04/05/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
346	CB17180	Nguyễn Văn Thiết	22/10/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
347	CB17162	Trương Công Thường	18/09/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
348	CB17140	Vũ Đức Trà	07/06/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
349	CB17179	Nguyễn Quế Trường	14/10/2006	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
350	CB17177	Nguyễn Quốc Việt	02/03/2007	KTCB17D	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,580,000	1,700,000	1,106,000	5	5,530,000
351	CD17048	Kiều Hải Anh	29/09/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
352	CD17018	Nguyễn Hoàng Anh	26/06/2006	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
353	CD17043	Vũ Hoàng Anh	23/03/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
354	CD17028	Nguyễn Hữu Công	28/08/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
355	CD17029	Đặng Thị Ngọc Diễm	11/06/2006	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
356	CD17011	Đỗ Huy Du	01/03/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
357	CD17003	Giàng A Dũng	16/08/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
358	CD17045	Phạm Tùng Dương	30/05/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
359	CD17035	Vũ Tùng Dương	12/01/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000

360	CĐ17020	Bùi Ngọc Đoãn Điềm	21/08/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
361	CĐ17042	Nguyễn Minh Đoàn	27/07/2006	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
362	CĐ17064	Nguyễn Quốc Đoàn	12/06/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
363	CĐ17007	La Văn Đông	20/04/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
364	CĐ17016	Nguyễn Trung Đức	21/06/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
365	CĐ17008	Vàng A Giảng	17/11/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
366	CĐ17004	Vừ A Hành	14/10/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
367	CĐ17025	Ngô Hải Hân	12/07/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
368	CĐ17053	Trần Văn Hiệp	21/11/2006	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
369	CĐ17009	Đặng Ngọc Hiếu	13/09/2006	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
370	CĐ17034	Lương Xuân Hiếu	23/01/2003	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
371	CĐ17039	Nguyễn Duy Hiếu	18/12/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
372	CĐ17031	Nguyễn Văn Hoà	05/04/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
373	CĐ17030	Nguyễn Xuân Hòa	09/01/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
374	CĐ17057	Phạm Mạnh Hùng	02/06/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
375	CĐ17046	Nguyễn Duy Hưng	30/05/2007	KTĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000

376	CBD17021	Nguyễn Kim Kiên	09/05/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
377	CBD17062	Nguyễn Trung Kiên	20/04/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
378	CBD17006	Lù Minh Khải	19/03/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
379	CBD17005	Thào A Khoa	22/02/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
380	CBD17041	Lê Đức Long	27/01/2006	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
381	CBD17019	Phạm Tuấn Long	21/11/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
382	CBD17014	Nguyễn Tuấn Minh	05/11/2004	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
383	CBD17037	Nguyễn Hoài Nam	25/05/2003	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
384	CBD17010	Đỗ Cao Phi	15/01/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
385	CBD17022	Ngô Cảnh Phong	16/08/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
386	CBD17036	Nguyễn Duy Quang	19/12/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
387	CBD17058	Nguyễn Văn Quân	10/03/2004	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
388	CBD17012	Nguyễn Huy Quyền	26/03/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
389	CBD17052	Chu Văn Sơn	20/05/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
390	CBD17061	Nguyễn Hoàng Sơn	08/11/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
391	CBD17060	Nguyễn Thành Tân	07/10/2007	KTDT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	

392	CĐ17056	Nguyễn Trọng Tỉnh	07/08/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
393	CĐ17049	Nguyễn Quốc Toàn	29/09/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
394	CĐ17033	Nguyễn Tuấn Tú	22/11/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
395	CĐ17054	Nguyễn Văn Tuấn	25/07/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
396	CĐ17002	Hoàng Anh Tuấn	24/11/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
397	CĐ17024	Trần Anh Tuấn	20/02/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
398	CĐ17027	Vũ Minh Tuấn	20/09/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
399	CĐ17026	Trần Thanh Tùng	14/01/2006	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
400	CĐ17013	Vũ Văn Tùng	23/02/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
401	CĐ17055	Nguyễn Văn Thanh	07/07/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
402	CĐ17051	Chu Nhật Thành	30/01/2006	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
403	CĐ17040	Lại Thùy Trang	16/04/2005	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
404	CĐ17023	Nguyễn Thị Mai Trang	19/09/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
405	CĐ17063	Nguyễn Văn Trung	16/06/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
406	CĐ17059	Phạm Hoàng Trung	14/01/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000
407	CĐ17038	Nguyễn Quốc Trường	24/04/2007	KTĐĐT17A	Nghề nặng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000

408	CDI 7015	Lương Thế Vinh	28/07/2007	KTDT17A	Nghề năng nhọc, độc hại theo TT05/2023	PHÒNG HỘI 1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
409	CDI 7017	Giàng Kénh Vư	19/06/2007	KTDT17A	Nghề năng nhọc, độc hại theo TT05/2023	1,950,000	2,040,000	1,365,000	5	6,825,000	
		Tổng cộng								2,338,175,000	

Bảng chữ: Hai tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng./.

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Chúc

